

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1517/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm
2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 830/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: A, Tổ G, ấp L, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 8, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Cúc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Nay ông L và bà H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn H1 (nam), sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn K (nam), sinh ngày 09/9/2018. Hai bên thỏa thuận bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Về án phí, lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Cúc H cùng nộp, được tính căn trừ vào biên lai tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Cúc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Cúc H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 04/5/2016 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho bà Nguyễn Thị Cúc H và ông Nguyễn Thanh L không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn H1 (nam), sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn K (nam), sinh ngày 09/9/2018. Giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị Cúc H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Thanh L cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Cúc H chịu, được trừ vào số tiền mà ông L, bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027069 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Sơn